

Van bướm thép

Giá bán: **Liên hệ**

Specifications:

Size	DN50—DN2000

Nominal Pressure	PN10/PN16□150-300 Lb
Working Temperature	-40°C~425°C
Suitable Medium	Chemicals,air,water,steam,oil, acids,salts,etc
Standards:	
Design standard	API 609, ANSI B16.34, JISB2064, GB T12238
Face to Face	ANSIB16.10,JIS B2002,DIN3202,ISO5752, BS 5155
Flange Drilling	DIN2501 PN10/PN16, ANSI 125/150/300,BS4504,JIS10K
Top Flange	ISO5211
Test Inspection	API598
Materials:	
Body	Carbon Steel, Stainless Steel, Alloy Steel,Cr-Mo Steel
Disc	Carbon Steel, Stainless Steel, Alloy Steel,Cr-Mo Steel
Stem	Stainless steel,Cr-Mo Steel
Sealing ring	Stainless Steel+Flexible graphite
Packing	Flexible graphite, Teflon
Drawing:	

Sản phẩm khác



Van bướm inox PTFE tay quay

Xem thêm Van bướm inox PTFE tay quay



Van bướm tay quay mặt bích đôi PN16

Xem thêm Van bướm tay quay mặt bích đôi PN16



Van bướm nhựa tay quay

Xem thêm Van bướm nhựa tay quay



Van bướm tay quay inox

Xem thêm Van bướm tay quay inox



Van bướm khí nén có tay quay Jaki

Xem thêm Van bướm khí nén có tay quay Jaki



Van bướm tay quay tín hiệu điện

Xem thêm Van bướm tay quay tín hiệu điện